

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 06-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê Phong
bà Lê Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 287/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC M (tên gọi khác: Bé Ba), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận

HKTT: khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị S; sinh năm 1971; gia đình có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án: không.

Tiền sự:

+ Ngày 05/02/2023, Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC. Hiện chưa nộp phạt.

+ Ngày 12/5/2023, Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 14/QĐ-XPHC. Hiện chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Ngày 16/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định 07/2018/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 26/5/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 18/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức M đi đến khu vực xóm Sinh, thuộc phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận gặp người đàn ông (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 02 tép ma túy đá và 01 tép heroine thì đôi tượng này báo giá là 200.000 đồng. M đưa cho người đàn ông trên 200.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho M 02 gói nylon bên trong chứa ma túy đá và 01 tép heroine. Sau khi mua ma túy, M cất giấu vào túi quần sau phía bên trái mà M đang mặc trên người rồi đi về lại thành phố P. Sau đó, M đi đến phòng trọ tại khu phố 1, phường Mũi Né, thành phố P gặp Lê Thị Thu N (sinh năm 1989, là bạn gái của M) rồi M và Ngân đi về nhà bố mẹ ruột của Ngân tại khu phố 4, phường Đức Nghĩa, thành phố P. Khi M và N đi đến trước khu vực siêu thị Coopmart thuộc phường Bình Hưng, thành phố P thì Ngân bận việc riêng nên Ngân ở lại đây chờ M. Lúc này, M đi một mình đến nhà của Ngân thì không có ai ở nhà nên M đi về. Đến 16 giờ cùng ngày, khi M đi đến ngã tư đường Trần Phú giao nhau với đường Nguyễn Trường Tộ có biểu hiện nghi vấn nên M bị lực lượng Công an phường Đức Nghĩa yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy lực lượng Công an do hoảng sợ nên M bỏ chạy đến trước số nhà 25 đường Trưng Nhị, thuộc khu phố 4, phường Đức Nghĩa, thành phố P thì bị té ngã, M bị lực lượng Công an khống chế, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, M khai số ma túy bị thu giữ M mua về để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái M đang mặc:
 - + 02 gói nylon không màu, hàn kín, có kích thước lần lượt là (2,5x1,5)cm và (2,5 x 01) cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng. M khai nhận đó là ma túy đá M mua về để sử dụng (kí hiệu M1 khi giám định).
 - + 01 đoạn ống hút nhựa không màu, hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (2,5x01) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. M khai nhận đó là Heroin M mua về để sử dụng (kí hiệu M2 khi giám định).
 - + 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.
- Thu giữ trên tay trái của M:
 - + 01 điện thoại loại màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ, màn hình có nhiều vết nứt, đã qua sử dụng, số Imei: 867816032067812.
 - + 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu. M khai đây là công cụ M dùng sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số 1176/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2205 gam là Methamphetamine.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1152 gam là Heroine.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu và số ma túy còn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 điện thoại loại màn hình cảm ứng hiệu OPPO, màu đỏ, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản cá nhân của M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho M.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSPT-HS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Đức M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đức M từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu và số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với đối tượng người đàn ông đã bán ma túy giúp cho M, do không rõ thông tin về nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 16 giờ ngày 08/9/2023, tại trước khu vực nhà 25, đường Trung Nhị, thuộc khu phố 4, phường Đức Nghĩa, thành phố P, Nguyễn Đức M có hành vi tàng trữ trái phép 0,2205 gam ma túy là Methamphetamine và 0,1152 gam ma túy là Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Methamphetamine và Heroine, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo M là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy cũng như sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến ma túy nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về nhân thân có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; về tình tiết giảm nhẹ: xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với phong bì niêm phong số 1176/1, 1176/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Bình Thuận: là ma túy còn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng người đàn ông đã bán ma túy giúp cho M, do không rõ thông tin về nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đức M**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức M **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2023.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong số 1176/1, 1176/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 (một) bịch nylon màu đen bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh được uốn cong thõa một đầu và 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 84 ngày 01/02/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ

